

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 25-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà; bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HS-ST ngày 24-02-2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 07-4-2023, đối với:

Bị cáo: Vũ Đình T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 23-12-1971 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá: 10/10; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T1, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 18-3-1999 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12/HSST (đã được xóa án tích); ngày 06-4-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 32/HSST (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15-11-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

3. Người làm chứng: Anh Đoàn Kim O, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn X, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T2 và Đoàn Kim O là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 15-11-2022, T2 rủ O mua ma túy để sử dụng. O bỏ ra 200.000 đồng và bảo T2 tìm người mua ma túy, T2 liên lạc với Vũ Đình T nhờ mua hộ ma túy. T nhận lời và hẹn T2 gặp nhau tại đầu cầu T thuộc tổ xx, phường Y, thành phố Y. Khi gặp nhau T2 đưa cho T 200.000 đồng, T nhận tiền rồi đi đến khu vực đầu cầu Y mua được một gói ma túy. Sau khi mua được ma túy T chia gói ma túy vừa mua được thành hai gói nhỏ và gói trong giấy màu trắng có dòng kẻ, T giấu một gói vào túi quần bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân, gói còn lại mang về đưa cho T2. Khi về đến nơi hẹn T vừa đưa gói ma túy cho T2 thì bị bắt quả tang và thu giữ của T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 xe mô tô và số tiền 600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thu giữ của Nguyễn Văn T2: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là ma túy).

Tạm giữ của Đoàn Kim O: 01 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 căn cước công dân, 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và số tiền 82.000 đồng là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Kết luận giám định số: 598/KL-KTHS ngày 21-11-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T2 có khối lượng 0,03 gam là ma túy, loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vũ Đình T có khối lượng 0,03 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-TP ngày 22-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Vũ Đình T “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình T khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình T khai nhận ngày 15-11-2022 đã thực hiện hành vi mua 0,06 gam ma túy loại Heroine hộ Nguyễn Văn T2 và được hưởng lợi 0,03 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên đi vào con đường nghiện chất ma túy. Năm 1999 bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2014 bị cáo đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẽ bị cáo là người có công được tặng thưởng huân, huy chương và là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo Vũ Đình T khai nhận nguồn gốc ma túy là mua của một người đàn ông nhưng Thanh không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ của người đó. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[8] Đối với Nguyễn Văn T2 và Đoàn Kim O đã bị Cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 0,03 gam ma túy loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang Vũ Đình T và 0,03 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn T2, Cơ quan giám định đã dùng làm mẫu giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng, lắp hai sim có số thuê bao 0369 864 337 và 0333 771 150, số IMEI: 358408133933245 thu giữ của bị cáo Thanh xét thấy bị cáo đã sử dụng trao đổi mua bán chất ma túy cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc ví giả da màu đen đã cũ và số tiền 600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Thanh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen đã qua sử dụng gắn biển kiểm soát 21B1 – 742.10 thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H nên đã trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, 01 ví giả da đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân, số tiền 82.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tạm giữ của Đoàn Kim O. Trong quá trình điều tra xác định là tài sản của O và không liên quan nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho O là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-11-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy gói.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng, lắp hai sim có số thuê bao 0369 864 337 và 0333 771 150, số IMEI: 358408133933245

- Trả lại cho bị cáo T: 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ và số tiền 600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị H có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Hòa